**Ngày soạn: Ngày dạy:**

**BUỔI 5: ÔN TẬP CHƯƠNG I**

**I. MỤC TIÊU**

- KT: Ôn tập lại các kiến thức về căn bậc hai, căn bậc ba, rút gọn biểu thức chứa căn bậc hai, căn bậc ba.

- KN: Rèn kĩ năng giải toán nhanh, chính xác.

- TĐ: Yêu thích môn học, tự tin trong trình bày.

**Phát triển năng lực**

Năng lực tư duy, năng lực phân tích giải quyết vấn đề, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tự học, năng lực hợp tác.

**II. CHUẨN BỊ**

***1. Giáo viên:*** Giáo án, tài liệu tham khảo.

***2. Học sinh:*** Ôn tập kiến thức trên lớp, SGK, SBT, Máy tính

**III. BÀI HỌC**

***1. Ổn định tổ chức:*** Kiểm tra sĩ số

***2. Nội dung.***

**Tiết 1: Ôn tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Bài 1:** Tính  a)  b)  c)  d)  GV yêu cầu 4 HS Lên bảng giải toán  Nêu PP giải?  HS: Áp dụng HĐT  - Liên hợp  - Trục căn thức ở mẫu  Cần lưu ý: Khi bỏ dấu GTTĐ  HS nhận xét, chữa bài  GV chữa bài. Chốt kiến thức | **Bài 1:**  a)  b)      c)  d) |
| **Bài 2:**  a)  b)  c)  d)  GV yêu cầu 4 HS TB lên bảng giải toán  HS giải toán và nhận xét  HS chữa bài  GV chốt kiến thức | **Bài 2:**  a)    b)    c)  d) |
| **Bài 3:** Tính  a)  b)  c)  Nêu cách làm?  HS: Đưa biểu thức trong căn về dạng HĐT  HS hoạt động cặp đôi và giải toán  3 đại diện trình bày  HS nhận xét, chữa bài. | **Bài 3:**  a)  b)  (vì  )  c) |
| **Bài 4:** Tính  a)  b)  GV HD HS: Đôi khi biểu thức trong căn chưa phải dạng HĐT mà ta có thể nhân thêm một thừa số vào từ đó sẽ xuất hiện HĐT  Ở đây các em hãy nhân  với  ta sẽ được HĐT nào?  HS suy nghĩ hướng giải và giải toán  2 HS K lên bảng làm bài  HS nhận xét, chữa bài. | **Bài 4:**  a)  (vì ).  b) |

**Tiết 2: Ôn tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Bài 5:** Cho biểu thức .  a) Rút gọn  ;  b) Tìm giá trị của , biết ;  c) Tìm giá trị nhỏ nhất của .  Nêu cách làm?  HS: Tìm ĐKXĐ và phân tích từ đó quy đồng mẫu các phân thức và rút gọn  HS làm toán theo từng ý của bài toán | **Bài 5:**  a) ĐKXĐ: |
| b) HS hoạt động cặp đôi tìm hiểu cách giải  HS nêu cách giải: Tìm  và thay vào P | Ta có  (TMĐK)    Do đó: . |
| c) HS thảo luận tìm các giải  HS trình bày lời giải  GV yêu cầu HS phân tích  HS ghi nhớ cách giải và chữa bài | .  Vì  nên P có giá trị nhỏ nhất  lớn nhất nhỏ nhất .  Khi đó min . |
| **Bài 6:** Cho biểu thức  a) Rút gọn  ;  b) Tìm  để ;  c) Tìm các giá trị của  để  có giá trị âm.  HS giải ý a tương tự các bài tập trước | **Bài 6:**  ĐKXĐ: |
| b) HS giải phương trình  1 HS lên bảng giải | b)  .  (Thỏa mãn ĐKXĐ). |
| c) HS giải bất phương trình  HS có thể giải theo cách xét 2 trường hợp tuy nhiên GV cần nhắc các em cách xét dựa vào đề toán để lời giải được ngắn gọn hơn. | c)  (vì )  Kết hợp với điều kiện xác định ta có  khi  và . |
| **Bài 7:** Tính  a)  b)  c)  3 HS lên bảng làm bài  HS sử dụng máy tính bỏ túi để giải  GV nhận xét.  Ý c là một ý phức tạp, GV HD hs kiểm tra HĐT để giải bài toán. | Bài 7:  a)    b)    c) |

**Tiết 3: Ôn tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Bài 8 :** **Cho biểu thức**  **( Với** )  a) Rút gọn biểu thức .  b) Tìm x để biểu thức  nhận giá trị là số nguyên  HS giải toán rút gọn. | **Bài 8:**  a) |
| GV yêu cầu HS giải bằng khoảng chặn A  Tìm các giá trị nguyên  sao cho  HS suy nghĩ giải toán  GV gợi ý khi cần thiết | b) Với  Vậy  Vì A nguyên nên A = 1 ( không thỏa mãn).  Vậy không có giá trị nguyên nào của x để giả trị A là một số nguyên. |
| Bài 9: Cho biểu thức    với  a) Rút gọn  .  b) Tìm các số nguyên  để  nhận giá trị nguyên | **Bài 9:**  Với  ta có: |
| HS giải toán lần lượt  1 HS lên bảng giải câu a  Sau đó HS lên bảng giải toán câu b  HS quan sát, nhận xét và chữa bài | b) Để  Ư(11)  Ư nên  Vậy  (thoả mãn) thì |
| **Bài 10:** Cho  a) Rút gọn M  b) Tìm giá trị nguyên của x để biểu thức M nhận giá trị là số nguyên | |
| a) HS tìm ĐKXĐ và rút gọn biểu thức  ĐK: | |
| b)  TH1: Nếu  TH2:  . Từ đó giải và kết hợp điều kiện ta được  thoả mãn. | |

**Dặn dò:** Về nhà xem lại các bài tập đã chữa và phương pháp giải.

**BTVN:**

**Bài 1**: Thực hiện các phép tính sau:

a)  b) 

c)  d) 

**Bài 2**: Cho biểu thức  với 

1. Rút gọn 
2. Tính giá trị biểu thức  khi 

**Bài 3**: Cho biểu thức 

1. Tìm điều kiện xác định của để  xác định
2. Rút gọn.
3. Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức 

HD: 

Dấu “=” xảy ra khi ( thõa mãn điều kiện )

**Bài 4**: Cho biểu thức 

1. Tìm điều kiện xác định của  để  xác định. Rút gọn.
2. Tìm tất cả các giá trị của  để .
3. Tìm tất cả các giá trị của  để  đạt giá trị nguyên

HD: . Ta có .

 là số nguyên nên 



